CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **25/2020/VINABECO-TCBSP**

I. Thông tin về tổ chức công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu Đô Thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023 0808 Fax: 024.3311.5151

Email: admin@vinabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104504749

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Sản phẩm nhập khẩu không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

II. Thông tin về sản phẩm

1. ***Tên sản phẩm***: **CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: ALPHALASE® NP**
2. ***Thành phần:*** Nước, Glycerin (E1520), Sorbitol (E420i), Enzyme Bacillolysin 5-10%, Natri clorua.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- *Quy cách đóng gói:*

  28 kg/can.

- *Chất liệu bao bì*

  Can đựng sản phẩm bằng nhựa (PE - Polyethylene), phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Bỉ
- Sản xuất tại: Genencor International BVBA

Địa chỉ: Komvest 43, 8000 Brugge, Belgium.

- Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD

Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

- Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Tên: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023.0808

Fax: 024.3311.5151

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm và/hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (đính kèm hồ sơ).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm ./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Viết Thắng

Tên: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023 0808

Fax: 024 3311 5151

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: ALPHALASE® NP

"Dùng cho thực phẩm"

Thành phần: Nước, Glycerin E1520, Sorbitol E420i, Enzyme Bacillolysin 5-10%, Natri clorua.

Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 28 kg/can.

Hướng dẫn sử dụng: Enzyme – Chất hỗ trợ chế biến, sử dụng trong sản xuất bia, rượu,...

Khuyến cáo nên cho thêm ALPHALASE® NP vào nồi đường hóa trong quá trình hoặc ngay sau khi hoàn thành chuyển dịch vào.

Hàm lượng sử dụng: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô, mát, nhiệt độ bảo quản dưới 10°C, tránh ánh sáng trực tiếp

Xuất xứ: Bỉ

Sản xuất tại: Genencor International BVBA

Địa chỉ: Komvest 43, 8000 Brugge, Belgium.

Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD

Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam

Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023.0808

Số bản tự công bố: 25/2020/VINABECO-TCBSP

DANISCO

Alphalase® NP

Proteolytic Enzyme

MATERIAL NUMBER: A01530G190

BATCH NUMBER: 4862970653

NET CONTENT: 28 KG

KEEP COOL

EN41091: Bacillolysin minimum activity: 1600 U/g
Designated for use in manufacture of food products
and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

G-004

Manufactured in België; GENENCOR INTERNATIONALBVBA, Komvest 43, 8000 Brugge, Belgium

M.S.D.N: 0104504749 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM H. THANH TRÌ - TP HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
ThS. Lê Việt Thắng

Material Number	**A01530G190**
Batch Number	**4862970653**
Production date:	**10 Maart 2017**
Best before:	**10 Maart 2019**

G-025

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GIẢI KHÁT VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
ThS. Lê Việt Thắng

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

EN: Danger

May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Avoid breathing dust/fume/gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physician.

请参阅材料安全数据表

CH: 危险

吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾.
如通风不足，须戴呼吸防护装置.
如误吸入：将人转移到空气新 鲜处，保持呼吸舒适体位.
如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย

TH: อันตราย

อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม/หายใจเข้าไป.

หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควันไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่หายใจ
ได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.

Sila rujuk Risalah Data Keselamatan Bahan

ML: BAHAYA

Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.Elakkan daripada tersedut habuk/wasap/gas/kabus/wap/semburan.Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.JIKA TERSEDUT: Pindahkan mangsa ke kawasan berudara segar dan biarkan mangsa dalam keadaan rehat supaya mangsa dapat bernafas dengan selesa.Jika mengalami gejala pernafasan: Hubungi PUSAT RACUN atau doktor/pakar perubatan.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Bahan

ID: BAHAYA

Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup.

Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/semprotan.Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindung pernapasan.JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas.Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

安全データシートを参考にしてください

JP: 危険

吸入するとアレルギー、ぜん（喘）
息又は呼吸困難を起こすおそれ。

粉じん/煙/ガス/ミスト/蒸気/スプレーの吸入を避けること。
換気が不十分な場合には呼吸用保護具を着用すること。
吸入した場合：空気の新鮮な場所に移し、
呼吸しやすい姿勢で休息させること。
呼吸に関する症状が出た場合：医師に連絡すること。

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone : +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワー
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302

DuPont Industrial Biosciences
Bioactives, Food Enzymes
foodenzymes@dupont.com
www.food.dupont.com

Có hiệu lực từ ngày: 04/03/2016

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM- PD 216021-14.3EN

Alphalase® NP

Mô tả

Alphalase® NP là một chế phẩm enzyme protease trung tính có nguồn gốc từ vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens*.

Phạm vi ứng dụng

Trong sản xuất bia, rượu,...

Lợi ích tiềm năng

- Cho phép sử dụng tỉ lệ các loại nguyên liệu thay thế (như gạo, đại mạch, v.v...) cao
- Làm tăng mức độ hòa tan protein (FAN).

Liều lượng sử dụng

Tỷ lệ liều lượng thông thường
Trong nồi đường hóa 0.1-0.3 kg/ tấn nguyên liệu

Hướng dẫn sử dụng

Khuyến nghị nên cho thêm Alphalase® NP vào nồi đường hóa trong quá trình hoặc ngay sau khi hoàn thành chuyển dịch vào.

Thành phần

Thành phần của Alphalase® NP như sau:

• Nước	39 - 46 % (w/w)
• Glycerin	35 - 45 % (w/w)
• Sorbitol	5 - 15 % (w/w)
• Bacillolysin	5 - 10 % (w/w)
• Natri clorua	1.0 % (w/w)

Đặc điểm lý/ hóa

Trạng thái vật lý	lỏng
Trọng lượng riêng	1.15 - 1.21 kg/l
Hoạt lực	min. 1600 AZO/g
pH	xem báo cáo

Influence of temperature on activity

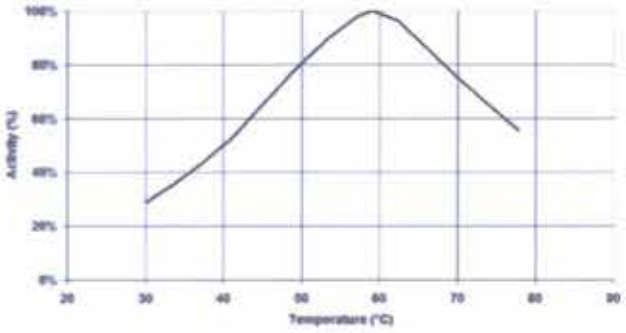

Influence of pH on activity

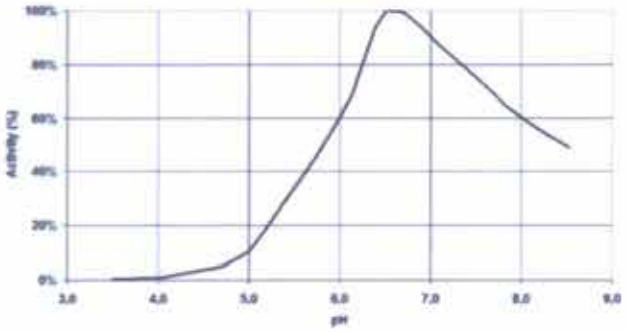

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nêu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 216021-14.3EN

Alphalase® NP

Số liệu trong các đồ thị được thu thập ở điều kiện phòng thí nghiệm và có thể không đúng với thực tế sử dụng. Do đó, khuyến cáo là nên đánh giá hiệu quả sử dụng theo các điều kiện ứng dụng cụ thể

Đặc điểm về vi sinh vật

Tổng số tế bào vi sinh vật sống sót	< 10000 /ml
Coliforms	<30 /ml
E. coli	không có trong 25 ml
Salmonellas	không có trong 25 ml
Vi khuẩn Lactic	< 10 /ml
Nấm men	< 100 /ml
Nấm mốc	< 100 /ml
Hoạt tính kháng khuẩn	thử nghiệm âm tính

Các chỉ số về kim loại nặng

Arsenic	<3 mg/kg
Chì	< 5 mg/kg
Kim loại nặng (như Pb)	< 30 mg/kg

Thông số dinh dưỡng

Giá trị tính toán cho 100 g

Năng lượng	208/869 kcal/kJ
Protein	< 5 g
Chất béo	< 1 g
Carbohydrates	45-55 g
Độ ẩm	42-52 g
Tro	< 5 g

Bảo quản

Alphalase® NP nên được bảo quản khô mát (nhiệt độ ≤10°C/50°F) và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp

Các dạng bao gói

Can nhựa 28 kg
Phuy nhựa 225 kg
Thùng chứa 1125 kg

Mức độ tinh khiết và tình trạng pháp lý

Alphalase® NP đáp ứng các đặc điểm kỹ thuật do Ủy ban Chuyên gia Hỗn hợp của FAO/ WHO về Phụ gia Thực phẩm (JECFA) và Codex Hóa chất thực phẩm (FCC) quy định và là GRAS (Được công nhận là sản phẩm an toàn) tại Hoa Kỳ. Khi được sử dụng để hỗ trợ chế biến theo quy định 21 CFR 101.00, có thể được miễn trừ yêu cầu ghi nhãn FDA và thường không phải ghi nhãn

Alphalase® NP được phần lớn quốc gia chấp nhận sử dụng trong thực phẩm. Tuy nhiên, các quy định liên quan đến việc sử dụng sản phẩm này trong thực phẩm có thể khác biệt giữa các quốc gia và do vậy cần tham khảo các quy định cụ thể của nước sở tại đối với sản phẩm này. Có thể yêu cầu tham vấn về tình trạng pháp lý của sản phẩm này.

An toàn và vận chuyển

Tránh tiếp xúc không cần thiết với các chế phẩm enzyme trong quá trình vận chuyển bốc dỡ. Trong trường hợp đổ tràn hóa chất, dùng nước rửa sạch. Có thể tìm thêm thông tin trong bản an toàn hóa chất

Tình trạng Kosher

Alphalase® NP được cấp chứng chỉ Kosher bởi liên minh Hiệp hội Do Thái gốc của Mỹ (OU).

Tình trạng biến đổi gen

Các vi sinh vật được sử dụng để sản xuất Alphalase® NP đã không được biến đổi gen theo định nghĩa của chỉ thị 2009/41/EC về việc sử dụng quy mô khép kín vi sinh vật biến đổi gen

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nêu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào

DuPont Industrial Biosciences
Bioactives, Food Enzymes
foodenzymes@dupont.com
www.food.dupont.com

Có hiệu lực từ ngày: 04/03/2016

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 216021-14.3EN

Alphalase® NP

Chất gây dị ứng

Bảng dưới đây cho thấy sự hiện diện (dưới dạng thành phần phụ gia) các chất gây dị ứng và các sản phẩm của các chất này (theo đạo luật về chất gây dị ứng trong thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng (FALCPA) năm 2004 và chỉ thị 2000/13/EU sửa đổi bổ sung).

Có	Không	Chất gây dị ứng	Mô tả thành phần
	(X)	Lúa mì	Glucose (được sử dụng trong quá trình lên men)*
	X	Các loại ngũ cốc khác có chứa Gluten	
	X	Động vật giáp xác	
	X	Trứng	
	X	Cá	
	X	Đậu phộng	
	(X)	Đậu nành	Đậu nành (được sử dụng trong quá trình lên men)*
	X	Sữa (có lactose)	
	X	Quả hạch bao gồm: hạnh nhân, hạt giẻ, anacacđin, Brazilian-nut, Macadamia, óc chó, Pecan, Pistachio, Pinoli and Chestnuts	
	X	Cần tây	
	X	Mù tạt	
	X	Hạt mè	
	X	Sulphur dioxide and sulphites	
	X	Lupin	
	X	Nhuyễn thể	
	X	Mủ tự nhiên	

*Danisco đã xác định rằng các dưỡng chất lên men nằm ngoài phạm vi yêu cầu ghi nhãn là chất gây dị ứng thực phẩm của Hoa Kỳ và EU. ETA đã gửi tờ trình cho FDA vào ngày 12/09/2005 [1], [2]. [1] Position paper sent by ETA to the FDA on September 12, 2005 (www.enzymetechnicalassoc.org/Allergen%20psn%20paper-2.pdf).
[2] Tóm tắt trong tờ trình của Hiệp hội các nhà sản xuất và bào chế sản phẩm Enzyme: http://www.amfep.org/documents/AmfepstatementScopeAllergyLabellingDirfinal_000.pdf

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nếu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào.

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)
ISO/IEC 17025 – VILAS 259
Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: http://www.firi.vn

Số: 0620021-6/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **ALPHALASE® NP**
Mô tả mẫu: Mẫu dạng dịch, đóng lọ 50ml kín, bảo quản nhiệt độ mát, 02 lọ/mẫu
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 19/06/2020
Thời gian thử nghiệm: 20/06/2020 – 06/07/2020
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Tỷ trọng	-	**1,063**	Cân khối lượng
02	pH	-	**5,49**	pH meter
03**	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/ml	**KPH (< 1 CFU/ml)**	TCVN 4881-1 : 2015
04*	Coliforms	MPN/ ml	**0**	TCVN 4882 : 2007
05*	*E.Coli*	MPN/ ml	**0**	TCVN 6846 : 2007
06*	*Salmonella*	/25 ml	**Không phát hiện**	ISO 6579-1 : 2017
07**	Vi khuẩn Lactic	CFU/ml	**KPH (< 1 CFU/ml)**	TCVN 7906 : 2008
08*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ ml	**KPH (< 1 CFU/ml)**	TCVN 8275-1 : 2010
09*	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,015 mg/kg)**	AOAC 986.15
10*	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,015 mg/kg)**	AOAC 971.21
11*	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,002 mg/kg)**	AOAC 999.11
12*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,005 mg/kg)**	AOAC 999.11

Ghi chú: ***KPH- Không phát hiện: Là giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử.***

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020
GIÁM ĐỐC

BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Lê Văn Trọng

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp*
2. *Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
3. *Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia*
4. *Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.*

03/16

DANISCO

Alphalase® NP

Enzyme Proteolytic

BẢN DỊCH
TRANSLATION

SỐ NGUYÊN LIỆU: A01530G190
SỐ LÔ: 4862970653
KHỐI LƯỢNG TỊNH: 28 KG

GIỮ LẠNH

EN41091: Hoạt lực Bacillolysin tối thiểu: 1600 U/g

Được chỉ định để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm và không để bán lẻ.

THẬN TRỌNG: Có thể gây kích ứng mắt và da. Hít phải bụi hoặc hơi sương có thể gây phản ứng dị ứng đường hô hấp. Tránh tiếp xúc với mắt, da và niêm mạc. Tránh hít phải bụi hoặc hơi sương. Sử dụng với hệ thống thông gió đầy đủ.
SƠ CỨU BAN ĐẦU: Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa mắt bằng nước trong ít nhất 15 phút và chăm sóc y tế thích hợp. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu kích ứng xảy ra và kéo dài, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ. Nếu kích ứng đường hô hấp hoặc phản ứng dị ứng xảy ra, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Sản xuất tại Bỉ: Genencor International BV; Komvest 43 8000 Brugge BE

G-004

Số nguyên liệu: A01530G190
Số lô: 4862970653

Ngày sản xuất: 10.03.2017
Hạn sử dụng: 10.03.2029

G-025

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2023 (Ngày mồng mười tháng một năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Thị Thủy Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 105 **Quyển số: 01 /2023 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 80 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

09/16

DANISCO

Alphalase® NP

Proteolytic Enzyme

MATERIAL NUMBER: A01530G190

BATCH NUMBER: 4862970653

NET CONTENT: 28 KG

KEEP COOL

EN41091: Bacillolysin minimum activity: 1600 U/g
Designated for use in manufacture of food products
and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

G-004

Manufactured in België; GENENCOR INTERNATIONALBVBA, Komvest 43, 8000 Brugge, Belgium

PH
CI
EN

Material Number	A01530G190
Batch Number	4862970653
Production date:	10 Maart 2017
Best before:	10 Maart 2019

G-025

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

EN: Danger

May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Avoid breathing dust/fume/-gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physi-cian.

清参阅材料安全数据表

CH: 危险
吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾.
如通风不足，须戴呼吸防护装置.
如误吸入：将人转移到空气新 鲜处，保持呼吸舒适体位.
如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย

TH: อันตราย

อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม/หายใจเข้าไป.

หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควันไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่หายใจ
ได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.

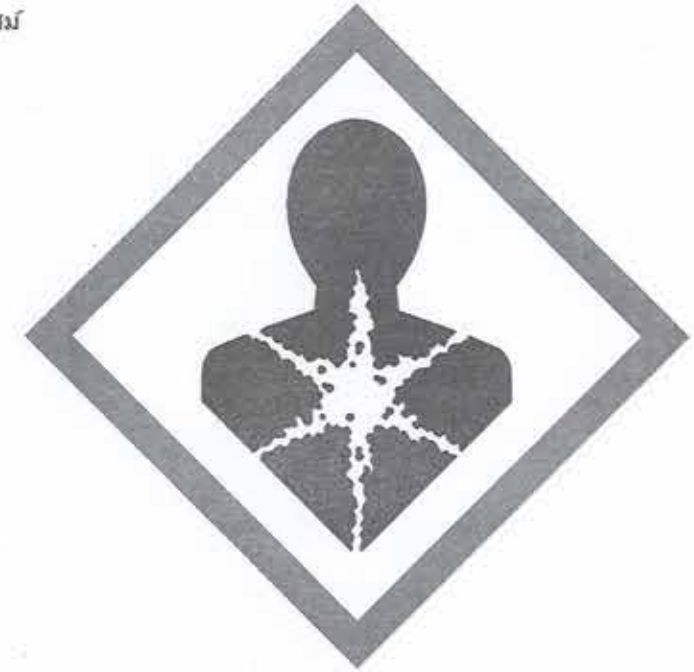

Sila rujuk Risalah Data Keselamatan Bahan

ML: BAHAYA

Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.Elakkan daripada tersedut habuk/wasap/gas/kabus/wap/semburan.Mun-gkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.JIKA TERSEDUT: Pindahkan mangsa ke kawasan berudara segar dan biarkan mangsa dalam keadaan rehat supaya mangsa dapat bernafas dengan selesa.Jika mengalami gejala pernafasan: Hubungi PUSAT RACUN atau doktor/pakar perubatan.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Bahan

ID: BAHAYA
Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup.

Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/sempro-tan.Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindung pernapasan.JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas.Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

安全データシートを参考にしてください

JP: 危険
吸入するとアレルギー、ぜん（喘）
息又は呼吸困難を起こすおそれ。

粉じん/煙/ガス/ミスト/蒸気/スプレ-の吸入を避けること
換気が不十分な場合には呼吸用保護具を着用すること
吸入した場合：空気の新鮮な場所に移し、
呼吸しやすい姿勢で休息させること。
呼吸に関する症状が出た場合：医師に連絡すること

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone : +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワー
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302